

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-02-2023
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong.

Bà Nguyễn Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bến D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bến D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2007, không tổ chức đám cưới gả theo phong tục của địa phương và không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Lý do ly hôn: Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng hạnh phúc. Từ năm 2016 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V uống rượu về xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà L, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai dẫn đến mất hạnh phúc. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Có một người con tên Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 2009

(nữ), hiện nay cháu Nh đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Nh; việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 08 tháng 12 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn đúng như bà L trình bày. Ông V và bà L chung sống vào năm 2007, không tổ chức đám cưới gã theo phong tục của địa phương và không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng là có xảy ra, ông V thường xuyên uống rượu vào buổi chiều của mỗi ngày, vợ chồng xảy ra cự cãi, không có đánh nhau. Vợ chồng ly thân từ ngày 28/10/2022 âm lịch cho đến nay. Khi ly thân, ông V sống trong căn nhà của vợ chồng ở ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; bà L sống ở nhà mẹ ruột của bà L (ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau). Ông V không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ con. Ông V cam kết kể từ ngày 09/12/2022, ông V không bê tha rượu chè để vợ chồng về chung sống, hàn gắn hôn nhân và cam kết không xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà L.

- Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 2009 (nữ), hiện nay cháu Nh đang sống với bà L. Trường hợp giải quyết ly hôn, ông V giao cháu Nguyễn Hồng Nh cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Nguyễn Thị L xin ly hôn với ông Nguyễn Văn V, yêu cầu nuôi con chung, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông V cư trú tại ấp Bến D, xã T, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Thị L xin ly hôn với ông Nguyễn Văn V có đơn xin vắng mặt phiên xét xử vì bận công làm việc, điều kiện đi lại khó khăn, yêu cầu này của các đương sự là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L xin ly hôn với ông Nguyễn Văn V có thời gian tìm hiểu và chung sống vào năm 2007, hôn nhân không tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán của địa phương và không đăng ký kết hôn theo quy định

của pháp luật. Quá trình chung sống, lúc đầu hôn nhân hạnh phúc, đến năm 2016 giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông V thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà L, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông V, ông V đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự vì bà L và ông V chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì quan hệ của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về nuôi con: Bà L và ông V có một người con chung tên Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 2009 (nữ), hiện nay cháu Nh đang sống với bà L. Trường hợp ly hôn, ông V và bà L thống nhất giao cháu Nguyễn Hồng Nh cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh nên được Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu Nguyễn Hồng Nh cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung các đương sự tự thỏa thuận, về công nợ không có và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 14, 53, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V.

- Về nuôi con: Có một người chung tên Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 2009 (nữ), hiện nay cháu Nh đang sống với bà L. Khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Hồng Nh cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng, bà L được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015874 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà L đã nộp xong án phí.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền